TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HNGĐ-ST
Ngày 25-5-2026
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thủy và ông Trần Việt Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2026/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/5/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Kim Thị D, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Hữu G, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2026 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Kim Thị D trình bày:

Chị và anh Trần Hữu G kết hôn với nhau ngày 19/5/2017, trước khi kết hôn anh chị đã tổ chức cưới và chung sống với nhau tầ năm 2016. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ (nay là xã D, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn chị và anh G về chung sống cùng nhau tại xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã B, tỉnh Phú Thọ). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2023 vợ chồng chị nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Từ năm 2023, chị và anh G đã sống ly thân đến nay không có quan hệ tình cảm với nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Hữu G.

Bị đơn anh Trần Hữu G trình bày:

Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn như chị D trình bày. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mặc dù vợ chồng cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Từ tháng 6/2023, anh và chị D đã sống ly thân cho đến nay. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị D xin ly hôn anh hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Chị D và anh G cùng trình bày anh chị có một con chung là cháu Trần Công D1, sinh ngày 12/6/2016, hiện nay đang ở cùng chị D. Ly hôn chị D xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D1 và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Anh G đồng ý để chị D tiếp tục nuôi cháu Trần Công D1.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị D và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị D, cho chị Kim Thị D ly hôn anh Trần Hữu G. Về con chung, giao cho chị Kim Thị D tiếp tục nuôi con chung là Trần Công D1, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Kim Thị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Hữu G và đề nghị giải quyết về việc giao nuôi con chung, anh G có nơi cư trú tại thôn T, xã B, tỉnh Phú Thọ, xác định đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Trần Hữu G vắng mặt nhưng anh G đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Hữu G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị D và anh Trần Hữu G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/5/2017 tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ (nay là xã D, tỉnh Phú Thọ). Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tôn trọng lẫn nhau. Mặc dù vợ chồng cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Từ tháng 6 năm 2023, anh G và chị D đã sống ly thân cho đến nay, không có quan hệ tình cảm với nhau. Do tình trạng mâu thuẫn không thể giải quyết được nên chị D có đơn đề nghị Toà án giải quyết việc ly hôn với anh G, anh G nhất trí ly hôn với chị D. Xét thấy hôn nhân giữa chị D và anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, cho chị D được ly hôn anh G.

[3] Về con chung: Chị D và anh G có 01 con chung là cháu Trần Công D1, sinh ngày 12/6/2016, hiện nay đang ở cùng chị D. Ly hôn chị D đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét thấy nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị D là hoàn toàn chính đáng. Chị D có chỗ ở, có thu nhập ổn định và cũng đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Con chung của anh chị cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy cần giao cháu Trần Công D1 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nên anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Kim Thị D phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Cho chị Kim Thị D ly hôn anh Trần Hữu G.

2. Về con chung: Giao cho chị Kim Thị D tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Công D1, sinh ngày 12/6/2016. Anh Trần Hữu G không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Kim Thị D phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số 0002505 ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 8 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Dân Chủ, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Minh Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Văn Thủy	**Trần Việt Hưng**	**Lê Minh Hoàng**